

Câu 1:(4,0 điểm)

Nêu những thành tựu tiêu biểu về khoa học – kĩ thuật của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 70 của thế kỉ XX. Ý nghĩa của những thành tựu đó.

Câu 2: (5,0 điểm)

a. Hoàn thành bảng so sánh các phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai theo mẫu dưới đây:

Tiêu chí so sánh	Châu Á	Châu Phi	Khu vực Mĩ La-tinh
Kẻ thù đấu tranh			
Mục tiêu đấu tranh			
Phương pháp đấu tranh			
Giai cấp lãnh đạo			

b. Khái quát phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh đó đối với các nước trong khu vực và thế giới.

Câu 3:(6,0 điểm)

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh khu vực và thế giới như thế nào? Nêu mục tiêu, nguyên tắc hoạt động, ý nghĩa ra đời của tổ chức ASEAN.

Tại sao có thể nói: Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX“ một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á”? Là thành viên của tổ chức ASEAN, hiện nay Việt Nam đứng trước thời cơ và thách thức gì?

Câu 4: (5,0 điểm)

a. Kể tên ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới thế kỉ XX. Chỉ ra một nguyên nhân chung dẫn đến sự phát triển của các trung tâm đó.

b. Trình bày những nét chính về kinh tế và chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Những chính sách đối ngoại của Mĩ đã tác động đến tình hình thế giới như thế nào?

..... Hết

Số báo danh thí sinh.....Chữ ký Giám thị 1Chữ ký Giám thị 2

Câu 1: (4,0 điểm)

*** Những thành tựu tiêu biểu về khoa học – kĩ thuật của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 70 của thế kỉ XX:(3,0 đ)**

+ Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền hạt nhân của Mĩ.

+ Năm 1957, là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo, mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

+ Năm 1961, phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất và dẫn đầu thế giới về những chuyến bay dài ngày trong vũ trụ.

*** Ý nghĩa của những thành tựu đó:(1,0 đ)**

+ Góp phần phát triển kinh tế, ổn định xã hội đất nước.

+ Tạo điều kiện giúp đỡ và ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, duy trì hòa bình an ninh thế giới...

Câu 2: (5,0 điểm)

a. Hoàn thành bảng so sánh các phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai theo mẫu dưới đây:(2,0 đ)

Tiêu chí so sánh	Châu Á	Châu Phi	Khu vực Mĩ La-tinh
Kẻ thù đấu tranh	Chống chủ nghĩa đế quốc thực dân phương Tây.	Chống chủ nghĩa thực dân cũ	Chống chế độ độc tài thân Mĩ..
Mục tiêu đấu tranh	Đấu tranh giành độc lập dân tộc...	Đấu tranh giành độc lập dân tộc...	Đấu tranh giành độc lập dân tộc...
Phương pháp đấu tranh	Đấu tranh vũ trang, chính trị...	Đấu tranh vũ trang, chính trị...	Đấu tranh vũ trang, chính trị...
Giai cấp lãnh đạo	Giai cấp vô sản và tư sản dân tộc.	Giai cấp tư sản dân tộc.	Giai cấp vô sản và tư sản dân tộc.

b. Khái quát cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai (2,0 đ)

- Đông Nam Á là một khu vực rộng lớn, gồm 11 nước với số dân đông. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước ĐNA (trừ Thái Lan) là thuộc địa của các nước thực dân phương Tây.

- Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu, phát xít Nhật lần lượt đánh bại các nước thực dân chiếm các nước ĐNA. Đến tháng 8/1945, khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, các nước ĐNA đã nổi dậy giành chính quyền, lật đổ ách thống trị thực dân và tuyên bố độc lập: Indonexia (17/8/1945), Việt Nam (2/9/45), Lào (12/10/45).

- Nhưng ngay sau đó, các nước đế quốc-thực dân lại tiến hành xâm lược trở lại ĐNA. Nhân dân ĐNA tiến hành kháng chiến chống sự xâm lược của đế quốc, buộc các nước đế quốc, thực dân phải trao trả lại độc lập như: Indonexia, Việt Nam, Philipin, Mianma, Malaixia... Đến giữa những năm 50, các nước ĐNA lần lượt giành được độc lập.

- ĐNA trong thời kì chiến tranh lạnh ngày càng trở nên căng thẳng do chính sách can thiệp của Mĩ. 9/1954, Mĩ cùng Anh, Pháp thành lập khối quân sự ĐNA (SEATO) nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của CNXH và đẩy lùi ptr gpdđt trong khu vực.

- Khi Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược ba nước Đông Dương, nhân các nước Đông Dương bước vào cuộc kháng chiến chống Mĩ và giành thắng lợi năm 1975...

***Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh đó đối với các nước trong khu vực và thế giới: (1,0 đ)**

- Làm thay đổi căn bản tình hình khu vực: từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập...

- Góp phần làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân trên thế giới và cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của các nước trên thế giới...

Câu 3: (6,0 điểm)

***Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh khu vực và thế giới như thế nào? Nêu mục tiêu, nguyên tắc hoạt động, ý nghĩa ra đời của tổ chức ASEAN.(3,0 đ)**

Bối cảnh ra đời: (1,0 đ)

+ Đến giữa những năm 50 của thế kỉ XX, hầu hết các nước ĐNA đã giành được độc lập. Sau khi giành được độc lập và đứng trước yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, các nước ĐNA có nhu cầu thành lập một tổ chức khu vực để cùng nhau hợp tác phát triển, đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

+ Sau chiến tranh thế giới thứ 2, tình hình thế giới có nhiều biến động. Để bảo vệ quyền lợi của từng nước và từng khu vực, nhiều tổ chức liên minh kinh tế đã ra đời trên thế giới: Liên đoàn Ả-Rập, Cộng đồng châu Âu (EC)... đã có tác động đến các nước ĐNA.

+ Ngày 8 tháng 8 năm 1967, Hiệp hội các quốc gia ĐNA đã được thành lập tại Băng Cốc với sự tham gia của 5 nước: Indonexia, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thái Lan.

Mục tiêu: (0,5 đ)

Mục tiêu của ASEAN là phát triển về kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

Nguyên tắc hoạt động:(0,75)

Hiệp ước Bali (2/1976) đã xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên:

+ Cùng nhau tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ;

+ Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình;

+ Hợp tác phát triển có kết quả...

Ý nghĩa: (0,75 đ)

+ Tạo điều kiện để các nước ASEAN duy trì hòa bình, ổn định khu vực, phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội.

+ Giúp cộng đồng các nước ASEAN có thể cạnh tranh với các khu vực khác trên thế giới.

+ Tạo điều kiện cho nền kinh tế các nước ASEAN có những chuyển biến mạnh mẽ đạt được sự tăng trưởng cao từ thập niên 70 của thế kỉ XX...

*** Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, “một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á” (2,0 đ)**

Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, sau “Chiến tranh lạnh” và vấn đề Cam-pu-chia đã được giải quyết, tình hình chính trị khu vực được cải thiện rõ rệt **“một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á”**

- Xu hướng nổi bật đầu tiên của tổ chức ASEAN là mở rộng tổ chức, kết nạp thành viên:

- + 1984, Bru-nây trở thành thành viên thứ sáu của tổ chức ASEAN.
- + 7/ 1995, Việt Nam gia nhập ASEAN.
- + 7/ 1997, kết nạp Lào, Mi-an-ma.
- + 4/ 1999, Cam-pu-chia được kết nạp vào tổ chức.

Như vậy ASEAN từ 6 nước trở thành 10 nước thành viên, lần đầu tiên trong khu vực 10 nước ĐNA đều đứng trong một tổ chức thống nhất.

- Trên cơ sở đó, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động hợp tác kinh tế, đồng thời xây dựng một khu vực ĐNA hòa bình, ổn định để cùng nhau phát triển phồn vinh.

+ 1992: ASEAN quyết định biến Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do (AFTA).

+ 1994: ASEAN thành lập Diễn đàn khu vực với sự tham gia của 23 quốc gia trong và ngoài khu vực nhằm tạo nên môi trường hòa bình, ổn định cho công cuộc hợp tác phát triển của Đông Nam Á.

Vì vậy với những lí do trên, có thể nói từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, “*một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á*”.

***Sự gia nhập ASEAN của VN mang đến những thời cơ, đồng thời cũng là những thách thức đối với VN:(1,0 đ)**

- Thời cơ:

+ Tạo điều kiện cho VN có điều kiện được hội nhập vào cộng đồng khu vực và thị trường các nước ĐNA.

+ Tạo điều kiện để nền kinh tế nước ta thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực.

+ Thu hút vốn đầu tư, mở ra cơ hội giao lưu, học tập, tiếp thu trình độ KHKT, văn hóa... để phát triển đất nước.

- Thách thức: nền kinh tế gặp khó khăn vì điều kiện kỹ thuật sản xuất kém hơn các nước trong khu vực; VN phải chịu sự cạnh tranh quyết liệt nhất là về kinh tế. Hòa nhập nếu không có chiến lược phát triển thì dễ bị tụt hậu về kinh tế và bị hòa tan về chính trị, văn hóa, xã hội.

Vì vậy, trong quá trình gia nhập ASEAN, chúng ta cần phải có những chiến lược cụ thể, ra sức học tập, áp dụng thành tựu KHKT để đủ sức cạnh tranh với các nước trong kinh tế, đồng thời giữ vững được những giá trị truyền thống trong chính trị, văn hóa, xã hội để không bị hòa tan trong quá trình hội nhập.

Câu 4: (5,0 điểm)

a. Kể tên ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới thế kỉ XX. Chỉ ra một nguyên nhân chung dẫn đến sự phát triển của các trung tâm kinh tế đó (1,0đ)

Ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới thế kỉ XX: Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.

Nguyên nhân chung: Áp dụng thành tựu KHKT vào sản xuất...

b. Trình bày những nét chính về kinh tế và chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Những chính sách đối ngoại của Mĩ đã tác động đến tình hình thế giới như thế nào?

***Tình hình kinh tế nước Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai (1,5 đ)**

- Trong những thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ đã vươn lên chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư bản và trở thành trung tâm kinh tế - tài chính giàu mạnh nhất thế giới. Trong những năm 1945 – 1950:

+ Về công nghiệp: sản lượng công nghiệp của Mĩ tăng mạnh chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới...

+ Nông nghiệp: sản lượng nông nghiệp gấp 2 lần của Anh, Pháp, Tây Đức, Ý, Nhật cộng lại.

+ Về tài chính: chiếm 3/4 trữ lượng vàng của thế giới (24,6 tỉ USD), là chủ nợ duy nhất trên thế giới.

- Trong những thập niên tiếp theo, Mĩ vẫn là nước đứng đầu thế giới về nhiều mặt, song kinh tế Mĩ không còn giữ được ưu thế tuyệt đối như trước nữa:

+ Năm 1973, sản lượng công nghiệp chỉ còn chiếm 39,8% của thế giới.

+ Năm 1974, dự trữ vàng chỉ còn 11,9 tỉ USD.

+ Đồng đô la Mĩ hai lần bị phá giá vào năm 1973-1974.

*** Chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1,5 đ)**

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chính phủ Mĩ đề ra “chiến lược toàn cầu” nhằm chống phá các nước XHCN, đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc và thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới:

+ Tiến hành viện trợ để lôi kéo các nước đồng minh, khống chế các nước nhận viện trợ, thành lập các khối quân sự, gây nhiều cuộc chiến tranh xâm lược...

+ Tuy đã thực hiện được một số mưu đồ, nhưng Mĩ đã vấp phải nhiều thất bại nặng nề như thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam.

- Từ 1991, sau khi hệ thống CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu bị sụp đổ, kéo theo sự sụp đổ của thế giới hai cực, Mĩ lại ráo riết thi hành những chính sách nhằm xác lập trật tự thế giới “đơn cực” do Mĩ hoàn toàn chi phối và khống chế. Tuy nhiên, trên thực tế, Mĩ vẫn chưa thực hiện được âm mưu của mình...

*** Những chính sách đối ngoại của Mĩ đã tác động đến tình hình thế giới: (1,0 đ)**

- Quan hệ Đông Minh chống phát xít giữa Liên Xô và Mĩ trong chiến tranh thế giới thứ hai không còn, từ sau chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ và Liên Xô đã chuyển từ đồng minh sang đối đầu gay gắt.

- Dẫn đến chiến tranh lạnh giữa hai siêu cường quốc Mĩ và Liên Xô...

- Làm cho tình hình thế giới ngày một căng thẳng...

- Hình thành các khối quân sự, các căn cứ quân sự chạy đua vũ trang tốn kém về tiền của và nguy cơ xảy ra chiến tranh hạt nhân hủy diệt...